

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HSST

Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Vương Q**; Tên gọi khác: Huy, sinh năm 1991 tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn T, sinh năm 1963 (còn sống) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1966 (còn sống); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (theo bản án số 22/2017/HS-ST), đến ngày 12/5/2018 thì chấp hành xong; số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm chưa thi hành; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Thái B, sinh năm 1969;

2. Anh Vũ Nam H, sinh năm 1988;

Cùng trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy Tạ Vương Q, sinh năm 1991 nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/10/2020 Q một mình đón xe khách từ ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đi thành phố Hồ Chí Minh, mục đích mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Q đến bến xe Miền Đông thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh, Q nhờ một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đi mua giùm ma túy thì người đàn ông trên đồng ý và chở Q đi đến Công viên Lê Thị R, thuộc quận 10, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch), Q hỏi mua 800.000 đồng ma túy, trong đó 200.000 đồng ma túy đá; 200.000 đồng ma túy tổng hợp dạng khay và 400.000 đồng ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc, người phụ nữ trên đồng ý bán nên Q giao cho người phụ nữ số tiền 800.000 đồng, người phụ nữ trên đưa cho Q 01 bọc nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 01 bọc nylon miệng kéo dính chứa ma túy tổng hợp dạng khay và 12 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc màu tím rồi người phụ nữ bỏ đi, còn người xe ôm chở Q quay lại bến xe Miền Đông. Khi đến bến xe miền Đông thì Q trả công cho người đàn ông trên số tiền 200.000 đồng, rồi mang toàn bộ số ma túy vừa mua được đón xe khách đi về lại thành phố Đ. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 04/10/2020 Q về đến thành phố Đ. Lúc này do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đón xe ôm đến khách sạn Ban M thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày khi Q đang đi ở hành lang lầu hai của khách sạn Ban M để thuê phòng thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính, thấy lực lượng Công an, Q rút bọc ma túy đang cầm trên tay xuống dưới nền gạch gần chỗ Q đang đứng thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 228/2020/GĐ-MT ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng kéo miết (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là: 2,3189 gam.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng kéo miết (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là: 0,5838 gam.

- 05 viên nén hình chữ nhật và 10 cục dạng viên nén vỡ đều màu tím (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là: 4,6134 gam.

Vật chứng vụ án: 01 bì thư ký hiệu số 228 ngày 05/10/2020, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím đen (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Tạ Vương Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Q mức án tù 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu số 228 ngày 05 tháng 10 năm 2020, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai.

Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím đen đã cũ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tạ Vương Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Phạm Thái B, Vũ Nam H, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 03 tháng 10 năm 2020, Tạ Vương Q mua 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) ma túy của người phụ nữ tại công viên Lê Thị R thuộc quận 10, thành phố Hồ Chí Minh rồi đem về thành phố Đồng Xoài cất giấu trong người với mục đích để sử dụng dần. Ngày 04/10/2020, lực lượng Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T kiểm tra hành chính phát hiện Q đang cất giấu 0,5838 gam Methamphetamine và 6,9323 gam Ketamine nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật khi bị

phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ma túy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Tại bản kết luận giám định số 228/2020/GĐ-MT ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng kéo miết (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng là: 2,3189 gam; Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng kéo miết (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,5838 gam; 05 viên nén hình chữ nhật và 10 cục dạng viên nén vỡ đều màu tím (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng là: 4,6134 gam; Đây là số ma túy do bị cáo Q cất giấu để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc Q quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, bị cáo đã từng bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Q có 01 tiền án chưa được xóa án tích; Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (theo bản án số 22/2017/HS-ST), đến ngày 12/5/2018 thì chấp hành xong; số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm chưa thi hành; Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở Q đi mua ma túy và người phụ nữ bán ma túy cho Tạ Vương Q nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ có Công văn số 511 ngày 18/12/2020 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 10 thành phố Hồ Chí Minh xác minh, điều tra xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Vũ Nam H nhân viên quản lý khách sạn “Ban M” không biết việc Q cất giấu ma túy vào thuê phòng để sử dụng nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì thư ký hiệu số 228 ngày 05 tháng 10 năm 2020, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím đen đã cũ là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tạ Vương Q (tên gọi khác: *Huy*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Vương Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu số 228 ngày 05 tháng 10 năm 2020, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai

Trả lại cho bị cáo Tạ Vương Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím đen đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001879; Quyển số 0038; Ký hiệu D47/2017 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Vương Q phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Q kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 06- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đồng X;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Hoàng Hữu Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha,

Ông Đào Xuân Nhi

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận, nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và thống nhất biểu quyết: Đồng ý 3/3 từng vấn đề như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tạ Vương Q (tên gọi khác: *Huy*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Vương Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu số 228 ngày 05 tháng 10 năm 2020, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai

Trả lại cho bị cáo Tạ Vương Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím đen đã cũ.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001879; Quyển số 0038; Ký hiệu D47/2017 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Vương Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Q kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc 16 giờ 45 phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử đã xem lại biên bản và thống nhất ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA